

BÀI 1:

CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

A. CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Chủ nghĩa Mác-Lênin là thế giới quan phương pháp luận khoa học, cung cấp cho con người một công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới; nó chỉ ra qui luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy và là học thuyết về sự giải phóng và phát triển.

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN.

1. Những tiền đề ra đời của chủ nghĩa Mác-Lênin:

a. Tiền đề kinh tế, xã hội:

Từ nửa sau thế kỷ XVIII cho đến giữa thế kỷ XIX, nền đại công nghiệp TBCN hình thành và phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước châu Âu.

Giai cấp công nhân hiện đại đã ra đời và phát triển nhưng tình cảnh của họ rất tồi tệ và ngày càng sa sút; mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX tư bản chủ nghĩa phát triển gay gắt.

Các cuộc đấu tranh tự phát của công nhân chống giai cấp tư sản đã bùng nổ, đánh dấu thời kỳ đấu tranh có tính chất độc lập của giai cấp công nhân đã bắt đầu, đặt ra những yêu cầu đòi hỏi giải đáp về mặt lý luận.

Sự lớn mạnh của phong trào công nhân bắt nguồn từ sự phát triển kinh tế-xã hội trong lòng xã hội tư bản, là mảnh đất hiện thực cho sự hình thành, củng cố lý luận cách mạng của Mác-Ăngghen.

b. Những tiền đề tư tưởng, lý luận.

- **Triết học cổ điển Đức** với các luận thuyết vĩ đại để rút ra phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật.

- **Kinh tế chính trị học Anh** vì Anh là nước đầu tiên trên con đường công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa, nơi đây xuất hiện những đỉnh cao về các học thuyết kinh tế tư bản chủ nghĩa đương thời.

- **Chủ nghĩa xã hội không tưởng phe phái Pháp**, đã đưa ra lý tưởng xây dựng xã hội mới tốt đẹp trên cơ sở xóa bỏ chế độ tư hữu, xây dựng chế độ công hữu về TLSX, mở rộng dân chủ cho những người lao động nghèo khổ.

c. Những tiền đề về khoa học.

- Học thuyết về sự tiến hóa các loài của Đác-Uyn.
- Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của Lô-mô-lô-xốp.
- Học thuyết về sự phát triển của tế bào của S-vác và Slay-đen.
- Học thuyết về sự vô cùng, vô tận của thế giới vũ trụ...

d. Nhân tố chủ quan của những lãnh tụ Mác, Ăngghen, Lênin.

Các Mác (1818 – 1883), Phi-đrich Ăngghen (1820 – 1895), Vơ-la-đi-mia I-lich Lênin (1870 – 1924) là những con người thiên tài trên nhiều lĩnh vực khoa học; hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân.

Từ tháng 8 năm 1844, Mác và Ăngghen gặp nhau và nhanh chóng nhất trí, với nhau trên nhiều lĩnh vực lý luận: chuyển từ lập trường duy tâm sang duy vật; từ dân chủ cách mạng sang lập trường XHCN; kế thừa và phát triển tinh hoa trí tuệ nhân loại; khái quát thực tiễn cách mạng để dần dần xây dựng thành học thuyết của mình.

2. Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Tháng 2/1848 tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* lần đầu tiên được công bố ở Luân-Đôn. Đây là dấu mốc ra đời của học thuyết CNXH khoa học.

- **Từ năm 1848 – 1895**, sự phát triển của học thuyết gắn liền với cuộc cách mạng 1848–1849 ở Pháp; thực tiễn phong trào công nhân quốc tế; thất bại công xã Pari (1871); thành lập Quốc tế I (1863–1876); Quốc tế II (1889–1895).

- **Từ 1895 – 1924**, xảy ra chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918); chủ nghĩa Lênin xuất hiện và phát triển; chủ nghĩa Mác đã trở thành chủ nghĩa Mác – Lênin. Thắng lợi của cách mạng XHCN Tháng Mười Nga (1917); sự ra đời Quốc tế cộng sản III (3/1919); bước đầu xây dựng CNXH ở Liên Xô và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới... đã dẫn đến sự ra đời hàng loạt các Đảng cộng sản trên thế giới.

- **Từ 1925 – 1945**, Quốc tế cộng sản và các Đảng cộng sản vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác–Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình. Đảng cộng sản Liên Xô lãnh đạo thắng lợi xây dựng CNXH, góp phần quyết định cùng với lực lượng dân chủ và hòa bình trên thế giới chiến thắng chủ nghĩa phát xít.

- **Sau chiến tranh thế giới thứ II (tháng 9/1945)**, sự giải tán Quốc tế cộng sản (tháng 3/1943), các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt ra đời đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện đặc thù của từng nước, tổng kết kinh nghiệm, bổ sung những vấn đề lý luận mới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam, tiền đề của CNXH ở Đông Nam Á, đã chứng minh sự phát triển và sức mạnh của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Từ cuối những năm 70 thế kỷ XX, CNXH thế giới rơi vào tình trạng khủng hoảng và dẫn đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu (1989–1991) dẫn đến phong trào CNXH ở thời kỳ tạm thoái trào.

Tuy nhiên, CNXH tổng kết thêm nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, đó là mâu thuẫn của quá trình trưởng thành.

Công cuộc cải cách, đổi mới xây dựng CNXH ở các nước XHCN còn lại từ sau 1991 đến nay, đã bổ sung và phát triển phong phú lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin trong điều kiện mới, làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin có thêm sức sống, đi sâu vào đông đảo quần chúng nhân dân thế giới.

** Tóm lại, sự ra đời và phát triển của CN Mác–Lênin là một quá trình liên tục phát triển trên cơ sở các điều kiện kinh tế và xã hội, tư tưởng, khoa học và năng lực tư duy thiên tài, hoạt động thực tiễn phong phú của Mác, Ăngghen, Lênin, của các Đảng cộng sản và công nhân trên thế giới cho đến hôm nay. Nó đúng với quy luật phát triển của nhận thức con người, là sản phẩm kế thừa và phát triển, kết tinh một cách bền vững trí tuệ của nhân loại. Nó không phải là một học thuyết khép kín mà là một học thuyết mở, luôn bổ sung và phát triển mãi mãi cùng với lịch sử nhân loại.*

II. NHỮNG GIÁ TRỊ TO LỚN VÀ BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN.

1. Mục tiêu cao đẹp của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Là để xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột và xóa bỏ nguồn gốc sinh ra áp bức, bóc lột; để giải phóng toàn bộ các dân tộc, giai cấp, xã hội và con người; để đưa tất cả con người phát triển tự do, toàn diện và bình đẳng trên phạm vi toàn thế giới. Có giá trị nhân văn cao cả, phù hợp khát vọng tự nhiên của mọi người, đem lại hạnh phúc cho cộng đồng tất cả con người trên thế giới, xóa bỏ áp bức bóc lột, xóa bỏ mọi nguồn gốc gây ra đau khổ, chiến tranh...

2. Những giá trị khoa học to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin.

a. Ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin được kế thừa và phát triển rực rỡ từ những tinh hoa trí tuệ của nhân loại.

b. Những giá trị khoa học tiêu biểu mà Mác – Ăngghen sáng tạo:

- Về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.
- Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Về cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Về học thuyết giá trị thặng dư.
- Lý luận về hình thái kinh tế – xã hội.
- Lý luận về Đảng cộng sản.
- Lý luận về Nhà nước chuyên chính vô sản, về liên minh công nông.

c. Những giá trị khoa học tiêu biểu mà Lênin phát triển rực rỡ của nghĩa Mác trở thành chủ nghĩa Mác – Lênin:

- Lý luận về chủ nghĩa đế quốc và địa vị lịch sử của nó.
- Lý luận về thắng lợi của cách mạng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.
- Đoàn kết dân tộc và đoàn kết giai cấp.
- Về xây dựng Đảng vô sản kiểu mới và Quốc tế cộng sản.
- Về củng cố quốc phòng, về chiến tranh và hòa bình.
- Về xây dựng Công đoàn, Đoàn thanh niên, các đoàn thể khác.
- Về các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội: các chính sách kinh tế mới; tổ chức thi đua, kinh tế chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản; công nghiệp hóa, tập thể hóa; tiến hành cách mạng tư tưởng văn hóa...

d. Các Đảng cộng sản và công nhân trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình để bổ sung và làm phong phú, phát triển lý luận mới.

3. Giá trị phương pháp to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin.

a. Phép biện chứng duy vật (là điểm căn bản); phương pháp này phản ánh hiện thực khách quan, tìm ra quy luật, tìm ra bản chất sự vật, hiện tượng.

b. Là học thuyết có phương pháp duy vật lịch sử. Nhìn nhận sự phát triển xã hội trong quan hệ hữu cơ giữa LLSX và QHSX; giữa đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; đấu tranh giữa cái cũ, cái mới; cái bảo thủ và cái tiến bộ.

c. Có phương pháp cách mạng không chỉ để hiểu, giải thích thế giới mà vấn đề căn bản là cải tạo và phát triển thế giới. Cái mới rồi sẽ cũ đi để ra đời cái mới hơn.

d. Chủ nghĩa Mác – Lênin là một học thuyết mở. Nó có khả năng tự phê phán và tự đổi mới; là hệ thống hoàn bi, gắn bó những giá trị khoa học của nội dung và sức mạnh, của phương pháp thực hiện... làm cho hệ thống học thuyết luôn năng động, sáng tạo mãi mãi.

** Tóm lại, giá trị phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lênin vừa nâng giá trị khoa học của nội dung học thuyết lên gấp nhiều lần, vừa mở ra khả năng đổi mới, phát triển học thuyết và vận dụng nó để cải tạo hiện thực xã hội.*

4. Chủ nghĩa xã hội hiện thực chứng minh giá trị thực tiễn của chủ nghĩa Mác – Lênin.

a. Cuộc cách mạng 18/3/1871 và sự ra đời Công xã Pari (tồn tại 72 ngày), nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới đã ra đời; là bài học thực hành nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới.

b. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga (1917), thắng lợi đã biến học thuyết Mác – Lênin từ khoa học trở thành hiện thực. Liên Xô ra đời và xây dựng CNXH, trở thành trụ cột của các lực lượng cách mạng, thành trì của hòa bình thế giới.

c. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là một cuộc đọ sức quyết liệt, nóng bỏng, dữ dội. Lực lượng hòa bình thế giới mà CNXH ở Liên Xô là trụ

cột đã chiến thắng; chủ nghĩa phát xít đã bị thủ tiêu; chủ nghĩa tư bản lún sâu vào khủng hoảng; CNXH trở thành hệ thống lớn mạnh.

d. Cuộc độ sức giữa hai hệ thống chính trị xã hội hiện thực TBCN – XHCN từ 1954 – 1975 mà Việt Nam là một tiêu điểm; cuối cùng Việt Nam đã chiến thắng.

e. Từ tháng 9/1989, bức tường Béclin bị phá vỡ, mở đầu sự đổ vỡ CNXH ở Liên Xô và Đông Âu (đến tháng 12/1991), chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào.

*** Bên cạnh những thành tựu to lớn, CNXH cũng vấp vấp và mắc không ít những sai lầm:**

- Quan niệm giản đơn về CNXH, tư tưởng chủ quan duy ý chí, tệ quan liêu, xa rời quần chúng, tình trạng mất dân chủ...

- Những sai lầm trong việc tập trung quan liêu, kế hoạch hóa cao độ, bao cấp tràn lan... chậm được phát hiện và chậm được sửa chữa đã dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội.

- Sự thoái hóa, biến chất của một số những người trong ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên Xô đã từng bước phản bội chủ nghĩa Mác-Lênin, xa rời những nguyên lý, điều lệ Đảng cộng sản...

- Sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc bằng diễn biến hòa bình; sự sụp đổ đó là mâu thuẫn của quá trình phát triển.

*** Tóm lại: chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết hoàn bị; nó kết tinh đỉnh cao trí tuệ của nhân loại trong mọi thời đại lịch sử; nó có sức sống bền vững và giá trị to lớn.**

B. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ GÌ, NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

1. Định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua, tiếp tục soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trong thời gian tới.

2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

* **Thứ nhất:** chủ nghĩa yêu nước và những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam được bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

* **Thứ hai:** những giá trị văn hóa Phương Đông và Phương Tây.

* **Thứ ba:** Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu.

* **Thứ tư:** phẩm chất và năng lực cá nhân Hồ Chí Minh.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

1. Thời kỳ thơ ấu đến lúc ra đi tìm đường cứu nước (1890 – 1911):

- 1895 – 1901: Nguyễn Sinh Cung theo cha vào Huế học tại trường tiểu học Đông Ba; sau đó trở về quê Nghệ An.

- 1906 – 1909: Bác học ở Quốc học Huế.

- Nửa cuối năm 1910, Nguyễn Tất Thành dạy học ở trường Dục Thanh, Phan Thiết.

2. Thời kỳ tìm tòi, khảo sát để đến với chủ nghĩa Lênin (1911 – 1920):

- **Ngày 5/6/1911**, từ bến Nhà rồng, Người rời tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước; sau đó Người sang Pháp.

- Sang Mỹ 1912–1913.

- Từ 1914–1917: Người ở nước Anh. Người đã qua các nước ở Châu Phi, Mỹ la tinh, trải qua nhiều nghề phụ bếp, quét dọn, hầu bàn, thợ ảnh...

- **Từ cuối năm 1917**, Người từ Anh trở về Pháp tham gia các hoạt động chính trị-xã hội. Người đọc “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin sau ngày 17/7/1920 đăng trên báo L’Humanité. Người đã tham gia bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản, tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.

Đây là bước nhảy vọt, một sự thay đổi về chất trong tư tưởng và lập trường chính trị của Người; bước chuyển đó phù hợp với trào lưu tiến bộ của thời đại và lôi cuốn cả lớp người Việt Nam yêu nước đi theo chủ nghĩa Mác – Lênin.

3. Thời kỳ Người hoạt động chuẩn bị ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và hoàn chỉnh cơ bản tư tưởng cứu nước (1921 – 1930):

- **Sau năm 1920**, Người phụ trách “Ban nghiên cứu thuộc địa” trực thuộc TW Đảng cộng sản Pháp; Người là đại biểu của Đại hội I (1921), Đại hội II (1922), Đại hội III (1923) Đảng cộng sản Pháp. Người sáng lập ra *Hội liên hiệp thuộc địa*, ra tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria) của Hội, viết tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*”.

- **Tháng 6/1923**, Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô, làm việc với Ban Phương Đông của Quốc tế cộng sản.

- **Cuối năm 1924**, Người hoạt động ở Trung Quốc, sáng lập *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* (6/1925) và ra tờ báo *Thanh niên* của Hội.

- **Từ năm 1925 – 1927**, Nguyễn Ái Quốc tổ chức, đào tạo cán bộ hạt nhân của phong trào cách mạng Việt Nam, xuất bản cuốn “*Đường cách mệnh*”; Người triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 Đảng, thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930); các văn kiện do Người soạn thảo qua Hội nghị thành lập Đảng trở thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng.

Đây là thời kỳ Nguyễn Ái Quốc khảo nghiệm, khẳng định tư tưởng cứu nước theo chủ nghĩa Mác – Lênin, chuẩn bị mọi mặt cho thành lập Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã hình thành về cơ bản.

4. Thời kỳ Người gặp những thử thách gay go và kiên trì giữ vững lập trường tư tưởng của mình (1931 – 1940):

Sau khi thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Trung Quốc và bị nhà cầm quyền Anh bắt ở Hồng Kông. Mùa xuân năm 1934, sau khi thoát khỏi nhà lao Anh, Người sang Liên Xô và kiên trì bảo vệ các quan điểm của mình về vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc bên cạnh những vấn đề giai cấp và giải phóng giai cấp.

Cuối năm 1938, Nguyễn Ái Quốc về Trung Quốc tiếp tục hoạt động.

5. Thời kỳ Người về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 – 1969):

Đầu tháng 2/1941 Hồ Chí Minh về nước, tổ chức xây dựng lực lượng các đoàn thể Cứu quốc, mở lớp đào tạo cán bộ, chuẩn bị Hội nghị TW 8 (5/1941).

2/9/1945: cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi; Người viết và đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Tháng 9/1945, thực dân Pháp núp bóng quân Anh gây hấn ở Nam Bộ. Ở Miền Bắc, quân Tưởng theo lệnh Mỹ kéo vào âm mưu tiêu diệt Đảng ta. Hồ Chí Minh đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam qua hiểm nghèo, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Người trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi (1945 – 1954).

Từ 1954 – 1969: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ, Miền Bắc đi lên CNXH; Miền nam đấu tranh chống Mỹ. Khi cách mạng nước ta đang trên đà thắng lợi thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vĩnh biệt chúng ta (2/9/1969).

III. NỘI DUNG CƠ BẢN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

1. Tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc:

Các dân tộc có quyền bình đẳng, có quyền tự quyết lấy vận mệnh của dân tộc mình. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất tổ quốc và CNXH. Sự bóc lột của chủ nghĩa thực dân như con đĩa 2 vôi, hút máu nhân dân lao động ở chính quốc và ở thuộc địa.

Cách mạng vô sản ở chính quốc gắn bó với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa như con chim hai cánh. Cách mạng ở thuộc địa có thể chủ động nổ ra trước, không chờ cách mạng ở chính quốc.

Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản. Làm cách mạng phải đem sức ta mà giải phóng cho ta. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, xã hội và con người.

2. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH , kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại:

Chủ nghĩa xã hội là dân giàu, nước mạnh, dân là chủ, dân no ấm, được học hành; CNXH là vì con người, sự bình đẳng giữa mọi người. Cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng không ngừng từ giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH; đây chính là quá trình lâu dài, qua nhiều giai đoạn, gian khổ.

Độc lập dân tộc và CNXH luôn luôn gắn bó với nhau; độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Người chỉ ra rằng “*Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”. Người đã giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Thống nhất đất nước để xây dựng XHCN; xây dựng XHCN phải tiến hành cách mạng quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, phải có con người xã hội chủ nghĩa.

3. Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc:

Người khẳng định “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công – nông và đội ngũ trí thức là quân chủ lực. Đoàn kết trong mặt trận Việt Minh, Liên-Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân cho đại đoàn kết dân tộc. Gắn đoàn kết dân tộc với đoàn kết giai cấp. Bốn phương vô sản đều là anh em. Giúp bạn là giúp mình. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước dân chủ, không gây thù oán với ai.

Người thường nói “*Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, là người chủ thực sự của đất nước; coi nhân tố con người là nguồn lực cơ bản tạo nên sức mạnh vô địch để kháng chiến, kiến quốc.

4. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân:

Dân chủ là bản chất của chế độ XHCN; dân chủ là mục tiêu, là động lực của cách mạng XHCN. Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, trong dân là

nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Nhà nước là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Để xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chỉ rõ phải kiên quyết chống quan liêu, cửa quyền, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước, chống sách nhiễu dân; coi tham ô, lãng phí, quan liêu là ba thứ “giặc nội xâm” rất nguy hiểm.

Nhà nước phải chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Dân đói, dân rét, dân dốt, Chính phủ đều có lỗi; Nhà nước phải có bộ máy, có pháp luật, pháp luật phải được giáo dục, phải thi hành nghiêm.

5. Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Hồ Chí Minh luôn coi bạo lực cách mạng là sức mạnh tổng hợp của nhân dân, bao gồm: chính trị, quân sự và sự kết hợp giữa chính trị và quân sự. Dân là gốc trong xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân, chiến tranh nhân dân. Xây dựng căn cứ địa, hậu phương kháng chiến. Tổ chức kháng chiến toàn dân, toàn diện trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Người nhấn mạnh: quân sự phải phục tùng chính trị, lấy chính trị làm gốc. Quân đội ta là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ; quân đội ta là đội quân chính trị, đội quân chiến đấu, đội quân công tác. Lực lượng vũ trang nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng.

6. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân:

Suốt đời Hồ Chí Minh phấn đấu cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân; tất cả vì con người, vì hạnh phúc nhân dân. *Người chỉ có ham muốn tốt bậc là nước ta được độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.* Mọi người đều phải học tập; một dân tộc dốt là dân tộc yếu. Người chỉ rõ: Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Trong di chúc, Người căn dặn “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa; nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

7. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và mọi người dân về phẩm chất đạo đức cách mạng. Người coi đạo đức như là gốc của cây, là nguồn của các dòng sông và bản thân Người là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, giản dị.... Là phải rèn luyện hàng ngày, như vàng càng luyện càng trong. Người cộng sản mà không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Cốt lõi của đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do, vì CNXH.

8. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau:

Người coi bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một rất quan trọng và rất cần thiết. Người nói: “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”. Đảng cần phải chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”.

9. Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh:

Cách mạng muốn thành công phải có Đảng lãnh đạo. Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng Việt Nam. Đảng là sản phẩm kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng CSVN là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc không thiên vị. Đảng ta là Đảng cầm quyền. Trong Đảng phải đoàn kết, mở rộng dân chủ, có kỷ luật tự giác, gắn bó mật thiết với quần chúng. Đảng vừa là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Muốn vậy, Đảng phải trong sạch, vững mạnh về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; kiên định mục tiêu, lý tưởng; có đường lối cách mạng đúng đắn; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành tư phê bình và phê bình; thực sự đoàn kết nhất trí; mỗi đảng viên phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xứng đáng là niềm tin yêu của quần chúng nhân dân.

Tóm lại: *Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam mà là tài sản vô giá của Đảng và nhân dân ta. Tư tưởng đó không chỉ có ý nghĩa dân tộc mà còn có ý nghĩa quốc tế. Với những giá trị to lớn và bền vững đó, Đảng ta đã xác định vai trò: Cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.*
